

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 301/2019/TLST-HNGĐ
ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa
thuận về nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Trần Thị H, sinh năm: 1990
2. Anh Phạm Văn H, sinh năm: 1989

Đều có địa chỉ: Thôn Chính T, Thị Trấn Tân P, huyện Quảng X, tỉnh Thanh
Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn H kết hôn tự nguyện, có
đăng ký kết hôn ngày 20/11/2013 tại UBND xã Thọ M, huyện Thọ X, tỉnh Thanh
Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian khoảng 03
năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không
hợp, không tôn trọng lẫn nhau dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ
tháng 7/2019 đến nay, không quan tâm đến nhau, nay tình cảm vợ chồng không
còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên
chị H và anh H thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh
chị.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn của chị H và anh H là hoàn toàn tự nguyện
và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy
định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, hòa giải đoàn tụ không thành, vì
vậy công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Phạm Khánh T,
sinh ngày 09/6/2015. Chị H và anh H thống nhất: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng,
chăm sóc, giáo dục cháu Tùng; anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H

mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) kể từ tháng 01/2020 cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Anh Hậu có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị H và anh H thống nhất chị Hằng nộp toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy thỏa thuận của anh chị là phù hợp, tự nguyện nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/12/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Phạm Văn H.

- Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Phạm Khánh T, sinh ngày 09/6/2015. Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T; anh H có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) kể từ tháng 01/2020 cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Anh H có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng Chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001916 ngày 11/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ lệ phí tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quảng Xương;
- UBND xã Thọ M, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA dân sự huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hà